

Số: /BC-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách tại Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), Bộ Giao thông vận tải báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải với các nội dung sau:

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 24/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1977/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2021, ngày 25/02/2022, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 236/QĐ-BGTVT ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật triển khai Quyết định số 1977/QĐ-TTg, trong đó có Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

Những nội dung sửa đổi, bổ sung tại Nghị định là yêu cầu về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, quy định của thủ tục hành chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 1977/QĐ-TTg. Vì vậy, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng của chính sách

- Mục tiêu tổng thể: Việc xây dựng dự thảo Nghị định để thực hiện theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 Ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 nhằm cắt giảm, đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh, quy định của thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức,

cá nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, các quy định về thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

+ Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Nội dung chính sách 1: Giảm kinh nghiệm làm việc cho người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải từ “tối thiểu 05 năm” xuống “tối thiểu 03 năm”.

1.1. Xác định vấn đề bất cập:

Theo quy định tại Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải), người phụ trách một số lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực hàng hải tối thiểu 05 năm.

Tuy nhiên, sau khi rà soát tổng thể các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, nhận thấy các quy định yêu cầu về số năm kinh nghiệm này còn quá cao. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân điều kiện, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa theo hướng giảm kinh nghiệm làm việc cho người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải từ “tối thiểu 05 năm” xuống “tối thiểu 03 năm”. Đồng thời, nội dung này để thực hiện theo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải được phê duyệt tại Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Mục tiêu chính sách:

Việc giảm số năm kinh nghiệm làm việc cho người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải từ “tối thiểu 05 năm” xuống “tối thiểu 03 năm” nhằm cắt giảm, đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải nói riêng và lĩnh vực hàng hải nói chung, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách:

- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018;

- Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 theo hướng giảm kinh nghiệm làm

việc cho người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải từ “tối thiểu 05 năm” xuống “tối thiểu 03 năm”.

1.4. Tác động của giải pháp

- Giải pháp 1: Không có tác động mới đến các đối tượng chịu tác động, tuy nhiên, chưa đảm bảo tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải.

- Giải pháp 2:

+ Đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, các quy định về thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

+ Việc cắt giảm điều kiện về kinh nghiệm làm việc này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng sử dụng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải.

+ Việc quy định chính sách không làm phát sinh các thủ tục hành chính, yêu cầu gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của công dân, đồng thời, cũng không đề cập đến vấn đề bình đẳng giới. Do vậy, không gây tác động tới vấn đề phân biệt giới tính.

1.5. Kiến nghị lựa chọn: Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 theo hướng giảm kinh nghiệm làm việc cho người được bổ nhiệm giữ vị trí phụ trách bộ phận trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải từ “tối thiểu 05 năm” xuống “tối thiểu 03 năm”.

2. Nội dung chính sách 2: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống 7 ngày làm việc đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển và từ 5 ngày làm việc xuống 3 ngày làm việc đối với thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển.

1.1. Xác định vấn đề bất cập:

Theo quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển, thời hạn cơ quan quản lý nhà nước cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển cho tổ chức, cá nhân là 10 ngày làm việc; thời hạn cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển là 05 ngày làm việc.

Tuy nhiên, sau khi rà soát tổng thể các thủ tục hành chính cho thấy, thời gian giải quyết này còn dài. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân điều kiện, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa theo hướng giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống 7 ngày làm việc đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển và từ 5 ngày làm việc xuống 3 ngày làm việc đối với thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển. Đồng thời, nội dung này để thực hiện theo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải được phê duyệt tại Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Mục tiêu chính sách:

Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống 7 ngày làm việc đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển và từ 5 ngày làm việc xuống 3 ngày làm việc đối với thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển nhằm cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách:

- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ;

- Giải pháp 2: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống 7 ngày làm việc đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển và từ 5 ngày làm việc xuống 3 ngày làm việc đối với thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển.

1.4. Tác động của giải pháp

- Giải pháp 1: Không có tác động mới đến các đối tượng chịu tác động, tuy nhiên chưa đảm bảo tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Giải pháp 2:

+ Đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa các quy định về thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

+ Việc quy định chính sách không làm phát sinh các thủ tục hành chính, yêu cầu gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của công dân, đồng thời, cũng không đề cập đến vấn đề bình đẳng giới. Do vậy, không gây tác động tới vấn đề phân biệt giới tính.

1.5. Kiến nghị lựa chọn: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống 7 ngày làm việc đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển và từ 5 ngày làm việc xuống 3 ngày làm việc đối với thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển.

3. Nội dung chính sách 3: Bổ sung thêm hình thức của thành phần hồ sơ là “hoặc văn bản điện tử hoặc bản sao điện” đối với thành phần hồ sơ là các giấy tờ yêu cầu là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu; bổ sung hình thức nộp hồ sơ “qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến”.

1.1. Xác định vấn đề bất cập:

Hiện nay, trong lĩnh vực hàng hải đang triển khai cung cấp các thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Do đó, để đầy đủ hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân, sẽ sửa một số thủ tục tại các Nghị định gồm: Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải; Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển; Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm

2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam; Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải cho phù hợp.

Đồng thời, nội dung này để thực hiện theo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải được phê duyệt tại Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Mục tiêu chính sách:

Bổ sung thêm hình thức của thành phần hồ sơ là “hoặc văn bản điện tử hoặc bản sao điện có giá trị pháp lý” đối với thành phần hồ sơ là các giấy tờ yêu cầu là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu; bổ sung hình thức nộp hồ sơ “qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến” nhằm cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách:

- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện nay;
- Giải pháp 2: Bổ sung thêm hình thức của thành phần hồ sơ là “hoặc văn bản điện tử hoặc bản sao điện” đối với thành phần hồ sơ là các giấy tờ yêu cầu là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu; bổ sung hình thức nộp hồ sơ “qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến”.

1.4. Tác động của giải pháp

- Giải pháp 1: Không có tác động mới đến các đối tượng chịu tác động, tuy nhiên chưa đảm bảo tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Giải pháp 2:

+ Đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa các quy định về thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

+ Việc quy định chính sách không làm phát sinh các thủ tục hành chính, yêu cầu gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của công dân, đồng thời, cũng không đề cập đến vấn đề bình đẳng giới. Do vậy, không gây tác động tới vấn đề phân biệt giới tính.

1.5. Kiến nghị lựa chọn: Bổ sung thêm hình thức của thành phần hồ sơ là “hoặc văn bản điện tử hoặc bản sao điện” đối với thành phần hồ sơ là các giấy tờ yêu cầu là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu; bổ sung hình thức nộp hồ sơ “qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến”.

III. Ý kiến tham vấn

Trước khi xây dựng dự thảo Nghị định, trong quá trình xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải nói riêng và lĩnh vực giao thông vận tải nói chung, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản gửi các tổ chức, cá nhân có liên quan để xin ý kiến đối các nội dung đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính này. Đồng thời, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan để xin ý kiến đối với dự thảo Nghị định; đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải, Cổng thông tin điện tử Chính phủ để xin ý kiến phản biện của xã hội với mục tiêu mong nhận được tối đa các ý kiến góp ý, qua đó tổng hợp, tiếp thu và giải trình để hoàn thiện dự thảo Nghị định.

IV. Giám sát và đánh giá

Sau khi Nghị định được ban hành, các cơ quan từ Trung ương đến địa phương có trách nhiệm thi hành chính sách, giám sát và đánh giá việc thi hành chính sách:

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan; Cục Hàng hải Việt Nam; Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các cơ quan khác có liên quan;

- Cơ quan giám sát thực hiện chính sách: Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan;

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

Bộ Giao thông vận tải kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục HHVN Việt Nam;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang